

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HSST.
Ngày 10 -10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Xuân Thắm

Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết

Thư ký phiên toà: Ông Đinh Hoàng Trung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Đặng Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

- HOÀNG ĐÌNH H (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 06 tháng 02 năm 1973 tại: Hà Giang; ĐKKHKT: Tổ 03, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ 03, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Đình Đ (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Minh Đ; vợ: Tạ Thị Lệ T; con: chưa có; nhân thân: Ngày 23/01/2007 bị Công an thị xã H (*nay là Công an thành phố H*) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 15/6/2001 bị Tòa án nhân dân Thị xã H (*nay là thành phố H*) tuyên phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 20/8/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang tuyên phạt 03 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/5/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ **Lâm Cóong S**; địa chỉ: Tổ 01, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

- + Nguyễn Văn U; địa chỉ: Tổ 09, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.
- + Phạm Ngọc B; địa chỉ: Tổ 09, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.
- + Bà Nguyễn Thị Minh Đ; địa chỉ: Tổ 03, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang, có mặt.
- Người làm chứng: Tạ Thị Lệ T, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 ngày 04/6/2019, bị cáo Hoàng Đình H đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 1,55 gam (*Một phẩy năm mươi lăm gam*) Heroine và 0,49 gam (*Không phẩy bốn mươi chín gam*) thuốc phiện tại nhà, thuộc tổ 3, phường T, thành phố H, mục đích Hùng mua ma túy về sử dụng. Tại bản Kết luận giám định số: 218/KL-PC09 ngày 11/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M18 là ma túy, loại ma túy Heroine, có tổng khối lượng là 1,55 gam (*Một phẩy năm mươi lăm gam*). Chất dẻo màu đen gửi giám định ký hiệu M19 là nhựa thuốc phiện, có khối lượng là 0,49 gam (*Không phẩy bốn mươi chín gam*).

Tại phiên tòa bị cáo H khai: Khoảng tháng 8 năm 2018, bị cáo một mình đi xe khách từ thành phố H xuống Bệnh viện huyết học và truyền máu Trung ương thuộc quận C, thành phố Hà Nội để xin sao bệnh án của bố đẻ là Hoàng Đình Đ, đồng thời tìm mua ma túy (*Heroine*) để sử dụng. Khi đi ra cổng viện bị cáo gặp một người đàn ông lái xe ôm khoảng 30 tuổi (*Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch*), vì là người nghiện ma túy nên bị cáo biết người này cũng sử dụng ma túy và hỏi: “*anh có lấy được ma túy không?*”, người đàn ông hiểu ý hỏi: “*lấy bao nhiêu?*”, bị cáo trả lời: “*lấy ba triệu*”, người đàn ông nói với bị cáo: “*đứng đợi ở đây*” sau đó điều khiển xe mô tô (*bị cáo không nhớ loại xe và Biển kiểm soát*) đi đâu không rõ, khoảng 15 phút sau quay lại. Thấy người đàn ông, bị cáo hỏi: “*có lấy được không?*”, người đàn ông nói: “*đưa tiền đã*”, bị cáo đưa số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng, tiền Việt Nam*), nhận tiền xong người đàn ông đưa một cục ma túy (*Heroine*) được gói bằng mảnh giấy trắng (*Loại giấy A4*) bên ngoài, bị cáo không kiểm tra mà cho vào túi quần đang mặc.

Mua được ma túy, bị cáo đi bộ đến hiệu thuốc ở cổng Bệnh viện huyết học và truyền máu Trung ương (*Không nhớ tên hiệu thuốc*) mua xilanh, ống Novocain đi vào nhà vệ sinh trong bệnh viện, mở gói ma túy vừa mua được lấy một ít ra sử dụng, còn lại cất giấu trong túi quần; sử dụng ma túy xong, bị cáo đón xe khách về thành phố H.

Về đến nhà tại tổ 03, phường T, thành phố H, bị cáo lấy cục ma túy vừa mua được nghiền ra chia thành các gói nhỏ (*Khoảng ba mươi gói*) được gói bằng các mảnh giấy lịch mục đích để sử dụng dần và cất giấu các gói ma túy ở những vị trí khác nhau trong nhà. Riêng 01 (*Một*) gói nilon màu trắng chứa chất dẻo màu nâu đen là của bố đẻ Hoàng Đình Đ để lại trước khi chết, mục đích để gia đình làm thuốc chữa bệnh.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đ khai: Bà xác nhận lời khai của bị cáo về việc đã vay của bà số tiền 5.000.000đ để bị cáo chi dùng vào việc sinh hoạt các nhân là đúng. Tại phiên tòa bà không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền trên.

- Người làm chứng chị T khai: Việc bị cáo H tàng trữ ma túy chị không biết, cho đến khi Công an đến khám xét nhà và thu giữ được số ma túy ở nhà của gia đình chị, chị mới biết là bị cáo cất giấu ma túy.

Ngày 05/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang tiến hành mở niêm phong và cân tịnh khối lượng:

- Số chất bột màu trắng (*Nghi là Heroine*) có trong 15 gói trong giấy lịch màu (*Để trong lọ nhựa màu trắng*) có khối lượng lần lượt là: 0,09 gam ký hiệu là M1; 0,09 gam ký hiệu là M2; 0,08 gam ký hiệu là M3; 0,07 gam ký hiệu là M4; 0,08 gam ký hiệu là M5; 0,07 gam ký hiệu là M6; 0,09 gam ký hiệu là M7; 0,09 gam ký hiệu là M8; 0,09 gam ký hiệu là M9; 0,09 gam ký hiệu là M10; 0,12 gam ký hiệu là M11; 0,09 gam ký hiệu là M12; 0,09 gam ký hiệu là M13; 0,08 gam ký hiệu là M14; 0,08 gam ký hiệu là M15. Tổng khối lượng là 1,3 gam (*Một phẩy ba gam*).

- Chất bột màu trắng (*Nghi là Heroine*) có trong gói giấy lịch màu (*Để trên bàn máy khâu*), ký hiệu là M16, có khối lượng là 0,08 gam (*Không phẩy không tám gam*).

- Số chất bột màu trắng (*Nghi là Heroine*) có trong 02 gói giấy lịch màu (*Để trong phòng ngủ*) có khối lượng lần lượt là: 0,08 gam ký hiệu là M17; 0,09 gam ký hiệu là M18. Tổng khối lượng là 0,17 gam (*Không phẩy mười bảy gam*).

Tổng khối lượng chất bột màu trắng (*Nghi là Heroine*) có trong 18 gói là 1,55 gam (*Một phẩy năm mươi lăm gam*).

- Chất nhựa dẻo màu đen (*Nghi là thuốc phiện*) có trong gói nilon màu trắng (*Để trong kệ tủ gỗ*) có khối lượng là 0,49 gam (*Không phẩy bốn mươi chín gam*). (*Bút lục 67 đến 68*)

Tại bản Kết luận giám định số: 218/KL-PC09 ngày 11/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M18 là ma túy, loại ma túy Heroine, có tổng khối lượng là 1,55 gam (*Một phẩy năm mươi lăm gam*). *Heroine nằm trong Danh mục I, STT: 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Mẫu chất dẻo màu đen gửi giám định ký hiệu M19 là nhựa thuốc phiện, có khối lượng là 0,49 gam (*Không phẩy bốn mươi chín gam*). *Thuốc phiện nằm trong Danh mục II, STT: 398, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Tại bản Kết luận giám định số: 234/KL-PC09 ngày 21/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Số tiền Việt Nam (5.550.000đ gồm nhiều mệnh giá khác nhau) gửi giám định là tiền thật.

Vật chứng vụ án:

Số vật chứng được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố H quản lý theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

- 5.550.000đ (Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) hiện đang gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Giang, tình trạng niêm phong.

- 01 (Một) phong bì niêm phong bằng giấy trắng, bên ngoài có ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu từ M1 đến M19*”, có chữ ký của Bùi Trọng T - Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và 03 dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang.

- 01 (Một) túi niêm phong bằng giấy chuyên dụng mã số: PS2A 033751, bên ngoài có ghi “*Tên vụ Hoàng Đình Hùng, tên mẫu vật phong bì niêm phong cũ + vỏ bao gói + lọ đựng*”, có chữ ký xác nhận của các thành phần tham gia niêm phong, miệng túi có dán giải niêm phong màu đỏ.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu trắng, bàn phím màu nâu, IMEI: 356902/08/179641/6, kèm sim số thuê bao 0332.188.452, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) Chứng minh nhân dân số 073012174, mang tên Hoàng Đình H do Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 22/10/2013; 01 (Một) thẻ điều trị Methadon số 2910010095, mang tên Hoàng Đình H do cơ sở điều trị Methadon cấp ngày 21/9/2016.

- 01 (Một) mảnh giấy lịch, đã qua sử dụng; 02 (Hai) xilanh nhựa, loại 03ml/cc, đã qua sử dụng; 02 (Hai) vỏ ống nước cắt NOVOCAIN, đã qua sử dụng; 01 (Một) mảnh nilon màu trắng, đã qua sử dụng; 20 (Hai mươi) mảnh giấy lịch màu, cũ, không đo kích thước.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKSTPHG ngày 12/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Hoàng Đình Hùng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan CSĐT, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản khám xét, bản ảnh khám xét, sơ đồ khám xét, kết luận giám định, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan Điều tra thu thập được về thời gian, địa điểm, hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Đình H về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Đình H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Đình H từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/6/2019.
- Xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định.
- Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo biết hành vi của bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, bị cáo bị truy tố, xét xử là đúng, bị cáo rất hối hận và ăn năn về hành vi vi phạm của mình. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Hà Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Đình H đã khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội tại Cơ quan CSĐT, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 16 giờ 00 ngày 04/6/2019, bị cáo Hoàng Đình H đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 1,55 gam (*Một phẩy năm mươi lăm gam*) Heroine và 0,49 gam (*Không phẩy bốn mươi chín gam*) thuốc phiện tại nhà, thuộc tổ 3, phường T, thành phố H, mục đích để sử dụng khi có nhu cầu. Tại bản Kết luận giám định số: 218/KL-PC09 ngày 11/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M18 là ma túy, loại ma túy Heroine, có tổng khối lượng là 1,55 gam (*Một phẩy năm mươi lăm gam*). Mẫu chất dẻo màu đen gửi giám định ký hiệu M19 là nhựa thuốc phiện, có

khối lượng là 0,49 gam (*Không thấy bốn mươi chín gam*). Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249- BLHS. Viện Kiểm sát nhân dân phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo là đúng người đúng tội, đúng pháp luật

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức được tính nguy hiểm của ma túy và tác hại của nó làm cho người sử dụng bị suy giảm về sức khỏe, trí tuệ, ảnh hưởng đến đời sống kinh tế của bản thân. Từ nạn mua bán, nghiện hút ma túy còn là nguyên nhân chính làm phát sinh các tội phạm khác. Nhưng bị cáo là người nghiện ma túy nên để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp pháp luật mua ma túy về tàng trữ mục đích để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, phạm tội với lỗi cố ý. Nên cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng mức án nghiêm khắc để răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ hình phạt tù quy định tại khoản 1 Điều 51- BLHS là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra bố mẹ đẻ của bị cáo là ông Hoàng Đình Đ và bà Nguyễn Thị Minh Đ là những người có công với Nhà nước được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất và được tặng thưởng nhiều giấy khen, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000,đ đến 500.000.000,đ”, Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa bị cáo, hiện nay bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Giang đã thu giữ của Hoàng Đình H:

- 01 (*Một*) phong bì niêm phong bằng giấy trắng, bên ngoài có ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu từ M1 đến M19*”, có chữ ký của Bùi Trọng T - Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và 03 dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang; 01 (*Một*) túi niêm phong bằng giấy chuyên dụng mã số: PS2A 033751, bên ngoài có ghi “*Tên vụ Hoàng Đình H, tên mẫu vật phong bì niêm phong cũ + vỏ bao gói + lọ đựng*”, có chữ ký xác nhận của các thành phần tham gia niêm phong, miệng túi có dán giải niêm phong màu đỏ; 01 (*Một*) mảnh giấy lịch, đã qua sử dụng; 02 (*Hai*) xilanh nhựa, loại 03ml/cc, đã qua sử dụng; 02 (*Hai*)

vỏ ống nước cất NOVOCAIN, đã qua sử dụng; 01 (Một) mảnh nilon màu trắng, đã qua sử dụng; 20 (Hai mươi) mảnh giấy lịch màu, cũ, không đo kích thước.

Xác định những vật chứng trên là chất ma túy thuộc vật Nhà nước cấm lưu hành và phương tiện bị cáo sử dụng vào việc tàng trữ ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu trắng, bàn phím màu nâu, IMEI: 356902/08/179641/6, kèm sim số thuê bao 0332.188.452, đã qua sử dụng; 01 (Một) Chứng minh nhân dân số 073012174, mang tên Hoàng Đình H do Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 22/10/2013; 01 (Một) thẻ điều trị Methadon số 2910010095, mang tên Hoàng Đình H do cơ sở điều trị Methadon cấp ngày 21/9/2016. Đây là tài sản riêng của bị cáo, và giấy tờ tài liệu của bị cáo không liên quan đến vụ án, nên tuyên trả cho bị cáo.

- Số tiền 5.550.000đ (Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) hiện đang gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Giang, tình trạng niêm phong. Xác định được đây là số tiền bị cáo vay của bà Đ là mẹ đẻ để sử dụng vào việc cá nhân, nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] 0,49 gam (Không phải bốn mươi chín gam) thuốc phiện của Hoàng Đình H, do không đủ căn cứ xử lý hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự Công an thành phố Hà Giang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Ngoài hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo Hoàng Đình H còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, căn cứ khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, Công an thành phố H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt cảnh cáo đối với H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[9] Đối với người đàn ông (Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) là người đã bán ma túy cho H vào tháng 8 năm 2018, bản thân H không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Qua điều tra, xác minh về nguồn gốc ma túy mà Lâm Coóng S và Nguyễn Văn Ư sử dụng thì buổi sáng ngày 04/6/2019 khai có mua của Hoàng Đình H 02 (Hai) lần, 02 gói Heroine, với tổng số tiền là 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, Bị cáo H không thừa nhận bán ma túy cho S, Ư mà chỉ nhận có quen biết trong quá trình cai nghiện bằng thuốc Methadone, ngày 04/6/2019 cả hai có đến nhà H để xin hút thuốc Lào và nói chuyện. Ngoài ra, còn có Phạm Ngọc B khai nhận mua của bị cáo 01 gói Heroine với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) vào sáng ngày 04/6/2019, tại nhà của bị cáo, mục đích để sử dụng. Tuy nhiên, H không thừa nhận bán ma túy cho B, mà chỉ nhận có quen biết, ngày 04/6/2019 Bình có đến nhà bị cáo để xin hút thuốc Lào và nói chuyện. Nên chưa có cơ sở để xem xét đối với bị cáo. Xét

thấy việc xử lý của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang là phù hợp đúng luật nên chấp nhận

[11]. Trong quá trình điều tra, xác định các đối tượng gồm: Lâm Coóng S, Nguyễn Văn U và Phạm Ngọc B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đều có Kết quả xét nghiệm dương tính với ma túy; Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo đối với các đối tượng này theo qui định tại Khoản 1, Điều 21, Nghị định 167/CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Xét thấy việc xử lý của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang là phù hợp đúng luật nên chấp nhận

[12] Đối với việc bà Đ cho bị cáo vay tiền để sử dụng là quan hệ dân sự, quá trình giải quyết vụ án bà Đ không có yêu cầu đòi nợ với bị cáo nên không xem xét. Bà Đ có quyền khởi kiện bị cáo để đòi tiền trong vụ án dân sự khi có yêu cầu.

[13] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ Luật hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Đình H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Đình H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ tạm giam ngày 04/6/2019.
- Xử lý vật chứng:
 - + Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong bằng giấy trắng, bên ngoài có ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu từ M1 đến M19*”, có chữ ký của Bùi Trọng T - Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và 03 dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang; 01 (Một) túi niêm phong bằng giấy chuyên dụng mã số: PS2A 033751, bên ngoài có ghi “*Tên vụ Hoàng Đình H, tên mẫu vật phong bì niêm phong cũ + vỏ bao gói + lọ đựng*”, có chữ ký xác nhận của các thành phần tham gia niêm phong, miệng túi có dán giải niêm phong màu đỏ; 01 (Một) mảnh giấy lịch, đã qua sử dụng; 02 (Hai) xilanh nhựa, loại 03ml/cc, đã qua sử dụng; 02 (Hai) vỏ ống nước cất NOVOCAIN, đã qua sử dụng; 01 (Một) mảnh nilon màu trắng, đã qua sử dụng; 20 (Hai mươi) mảnh giấy lịch màu, cũ, không đo kích thước.

- Trả lại cho bị cáo H: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu trắng, bàn phím màu nâu, IMEI: 356902/08/179641/6, kèm sim số thuê bao 0332.188.452, đã qua sử dụng; 01 (Một) Chứng minh nhân dân số 073012174, mang tên Hoàng Đình H do Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 22/10/2013; 01 (Một) thẻ điều trị Methadon số 2910010095, mang tên Hoàng Đình H do cơ sở điều trị Methadon cấp ngày 21/9/2016. Số tiền 5.550.000đ (Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) chi tiết như bản kết luận giám định số 234/KL-PC ngày 21/6/2019.

Vật chứng được bàn giao tại biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố H và cơ quan Thi hành án dân sự TP H ngày 16/9/2019.

- Án phí: Buộc bị cáo Hoàng Đình H phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh HG;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Viện kiểm sát TP. H;
- Công an TP.H;
- Nhà tạm giữ - Công an TP.H;
- CQ thi hành án hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-BP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Bình